

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	92439	5	NGUYỄN TRẦN MINH CHÂU	22/01/2007	Nữ	9A1	8.75	8.75	6	3.25	0	23.5	30
2	92444	6	TIỀN NGỌC BẢO CHÂU	30/04/2007	Nữ	9A1	7.75	9.5	8	3.25	0	25.25	31.75
3	92776	19	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NGÀ	15/11/2007	Nữ	9A1	7	9.5	8.5	3.75	0	25	32.5
4	92786	20	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH NGÂN	15/09/2007	Nữ	9A1	8	9.5	7.5	1.75	0	25	28.5
5	92981	28	TRẦN THANH PHƯƠNG	18/07/2007	Nam	9A1	7.5	9.75	9	3.5	0	26.25	33.25
6	93045	1	NGUYỄN VIỆT THẮNG	08/02/2007	Nam	9A1	7.75	8.5	8.5	2.25	0	24.75	29.25
7	93057	1	ĐOÀN PHẠM HẢI THẢO	16/04/2007	Nữ	9A1	7.25	7.75	5.5	3.25	0	20.5	27
8	93113	2	BÙI DIỆP XUÂN THY	24/04/2007	Nữ	9A1	8.5	8.25	8	1	0	24.75	26.75
9	93223	7	TRẦN TÚ UYÊN	10/05/2007	Nữ	9A1	8.5	8.75	8.5	4	0	25.75	33.75
10	93325	13	PHẠM QUỐC BẢO	24/03/2007	Nam	9A1	7.5	9.75	7.75	7.5	0	25	40
11	93918	15	VŨ MINH ĐĂNG	02/05/2007	Nam	9A1	6.75	9.75	9.25	7.75	0	25.75	41.25
12	94056	20	CHU THẾ LÂN	14/03/2007	Nam	9A1	8.25	9.5	10	2.5	0	27.75	32.75
13	94371	15	THÁI DƯƠNG PHƯƠNG KHANH	25/09/2007	Nữ	9A1	8.75	8.25	7.5	7.5	0	24.5	39.5
14	94481	19	LẠI HUY PHÚC	18/01/2007	Nam	9A1	7.25	9	8	6.5	0	24.25	37.25
15	94497	20	ĐÀO MINH TÂM	09/10/2007	Nam	9A1	7	8.25	7	3.5	0	22.25	29.25
Tổng cộng có tất cả: 15 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	92326	1	NGUYỄN HOÀI AN	04/05/2007	Nữ	9A10	6.75	8.5	7.5	1.5	0	22.75	25.75
2	92381	3	NGUYỄN MINH ANH	24/11/2007	Nữ	9A10	7.75	9.75	9	3.25	0	26.5	33
3	92505	8	VŨ VIỆT HÀ	22/04/2007	Nữ	9A10	6.5	6.25	6.75	1	0	19.5	21.5
4	92570	11	BÙI LAN HƯƠNG	23/10/2007	Nữ	9A10	8.5	8	7.5	1	0	24	26
5	92741	18	LÊ HOÀNG MINH	09/12/2007	Nam	9A10	6	7.5	8	1.5	0	21.5	24.5
6	92794	20	ĐẶNG HÀ NGHI	04/01/2007	Nữ	9A10	7.5	9.25	8.25	3.5	1	26	32
7	92829	22	TẶNG BẢO NGỌC	06/12/2007	Nữ	9A10	9	9	7.5	1.5	0	25.5	28.5
8	93039	30	BẠCH NAM TẤN	28/12/2007	Nam	9A10	6.75	8.75	9	2.5	0	24.5	29.5
9	93216	7	NGUYỄN LÊ THẢO UYÊN	19/08/2007	Nữ	9A10	7.25	8.25	7.5	1.25	0	23	25.5
10	93733	6	NGUYỄN BÙI NGỌC ANH	20/05/2007	Nữ	9A10	8.25	7	7.25	3.75	0	22.5	30
11	93992	18	NGUYỄN BÁ HUY	06/10/2007	Nam	9A10	8.5	8.5	9.5	3.25	0	26.5	33
12	94134	4	THIỆU GIA PHÚC	11/09/2007	Nam	9A10	7.75	10	9.5	4.25	0	27.25	35.75
Tổng cộng có tất cả: 12 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	92565	11	LÝ GIA HÙNG	16/04/2007	Nam	9A11	5.75	6.25	3.5	0.75	0	15.5	17
2	92740	18	HÀ XUÂN NHẬT MINH	24/08/2007	Nam	9A11	6.75	10	8	4.25	0	24.75	33.25
3	92809	21	NGUYỄN HOÀNG THÁI NGHIÊM	01/02/2007	Nam	9A11	8.5	5.5	5.5	1.25	0	19.5	22
4	92821	21	NGUYỄN HOÀNG THÁI NGỌC	01/02/2007	Nữ	9A11	7	8.5	6	1.75	0	21.5	25
5	93054	1	VÕ NGUYỄN TẤN THÀNH	04/08/2007	Nam	9A11	8.25	10	9	6.25	0	27.25	39.75
6	93341	14	PHẠM VĂN TUẤN ĐẠT	08/10/2007	Nam	9A11	6.5	8.25	8.25	3.5	0	23	30
7	93603	26	PHẠM TỔ HOÀNG	22/09/2007	Nam	9A11	8.25	5.5	8.5	3.75	0	22.25	29.75
8	94025	19	MAI ĐĂNG KHOA	03/09/2007	Nam	9A11	8	7	9.5	2.25	0	24.5	29
Tổng cộng có tất cả: 8 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	92446	6	VŨ MINH CHÂU	23/03/2007	Nữ	9A12	6.75	9.5	8.75	4.75	0	25	34.5
2	92897	24	ĐẶNG NGỌC CHÂU SONG NHƯ	02/11/2007	Nữ	9A12	7.5	8.75	8.75	2.5	0	25	30
3	93686	1	ĐINH NGUYỄN ANH THY	07/12/2007	Nữ	9A12	7	8	7	2	0	22	26
4	94232	8	NGUYỄN QUANG TRUNG	17/11/2007	Nam	9A12	7.25	7.75	8.25	1.25	0	23.25	25.75
5	94256	9	MAI VƯƠNG VŨ	02/03/2007	Nam	9A12	6.5	6.5	8.5	1	0	21.5	23.5
6	94306	12	TRẦN NGUYỄN PHÚC BẢO	23/01/2007	Nam	9A12	7.5	8	8.5	7.5	0	24	39
Tổng cộng có tất cả: 6 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	92934	26	NGUYỄN GIA PHÚ	31/12/2007	Nam	9A13	6.75	10	7.5	-1	0	24.25	22.25
2	93048	1	HOÀNG THIÊN THANH	01/12/2007	Nữ	9A13	7.25	9.25	6.75	3.5	0	23.25	30.25
3	93928	15	TRẦN THANH ĐẠT	29/06/2007	Nam	9A13	7.25	8.5	8.5	3.75	0	24.25	31.75
4	94068	1	PHẠM HOÀNG LONG	04/01/2007	Nam	9A13	7.5	8	8.75	0.5	0	24.25	25.25
5	94129	3	LƯƠNG HOÀNG PHÚC	16/10/2007	Nam	9A13	7.75	6.75	8.5	0.5	0	23	24
Tổng cộng có tất cả: 5 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	92709	17	NGUYỄN TRẦN KHÁNH LINH	02/06/2007	Nữ	9A2	8.5	9	6.75	2.25	0	24.25	28.75
2	92862	23	VŨ TRẦN HẠNH NGUYỄN	21/08/2007	Nữ	9A2	7.5	9.25	6.5	2.5	0	23.25	28.25
3	92910	25	PHẠM THÁI BẢO NHƯ	30/03/2007	Nữ	9A2	8	8.5	7	2.5	0	23.5	28.5
4	93083	1	HỒ ANH THƯ	10/04/2007	Nữ	9A2	8	8.75	8.5	2.75	0	25.25	30.75
5	93175	5	NGUYỄN THANH TRÚC	09/01/2007	Nữ	9A2	6.25	9	5.5	1.25	0	20.75	23.25
6	93184	5	LÊ THÀNH TRUNG	15/06/2007	Nam	9A2	7.25	8	7	1.75	0	22.25	25.75
7	93544	22	DƯƠNG QUANG TRÍ	09/05/2007	Nam	9A2	8	9	8	4.75	0	25	34.5
8	93824	10	HUỲNH LÊ ANH TUẤN	07/11/2007	Nam	9A2	6.25	10	7.25	1	0	23.5	25.5
9	93951	16	LÊ MINH HẢI	09/01/2007	Nam	9A2	7.5	9.5	9.25	2	0	26.25	30.25
10	94066	1	LÊ THÀNH LONG	09/01/2007	Nam	9A2	6.75	8.5	9	1.75	0	24.25	27.75
Tổng cộng có tất cả: 10 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	92747	18	NGUYỄN HOÀNG MINH	04/03/2007	Nam	9A3	7.25	8.75	5.25	1.25	0	21.25	23.75
2	92940	26	DƯƠNG DIỆU PHÚC	07/08/2007	Nữ	9A3	8.25	8	7.25	3	0	23.5	29.5
3	93093	2	NGUYỄN ANH THU	01/11/2007	Nữ	9A3	7.5	8.75	8.5	2	0	24.75	28.75
4	93820	9	NGUYỄN MINH TRIẾT	11/03/2007	Nam	9A3	7.25	8.25	8.5	6.5	0	24	37
5	94197	6	ĐẶNG PHƯƠNG THY	19/06/2007	Nữ	9A3	8	9	8.25	4	0	25.25	33.25
Tổng cộng có tất cả: 5 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	93865	12	VŨ MINH TRÍ	26/07/2007	Nam	9A4	7.5	6.25	6.5	4	0	20.25	28.25
2	94513	21	LÊ HUỖNH MINH THƯ	11/03/2007	Nữ	9A4	7	4	3.25	5.25	0	14.25	24.75
Tổng cộng có tất cả: 2 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	92653	14	NGUYỄN LÊ MINH KHÔI	16/09/2007	Nam	9A5	6.5	7.75	6.75	2.25	0	21	25.5
2	92830	22	TRẦN BẢO NGỌC	11/04/2007	Nữ	9A5	8.5	10	8.75	4.75	0	27.25	36.75
3	93167	5	LÊ KHÁNH TRÌNH	12/09/2007	Nam	9A5	8	9.75	7.5	3.75	0	25.25	32.75
4	93793	8	NGUYỄN LÊ NGỌC YẾN NHI	08/01/2007	Nữ	9A5	8	6.5	7.5	3	0	22	28
5	94414	17	NINH VƯƠNG NHIÊN MINH	30/12/2007	Nữ	9A5	7	8.25	7	5.25	0	22.25	32.75
6	94577	23	NGUYỄN ĐÌNH TUYẾN	25/11/2007	Nam	9A5	8	7.25	5	3.5	0	20.25	27.25
Tổng cộng có tất cả: 6 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	93670	28	HOÀNG QUÝ TAM TOÀN THẮNG	26/05/2007	Nam	9A7	6.5	9.75	8.25	0.5	0	24.5	25.5
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	94566	23	LÊ CẨM TÚ	08/08/2007	Nữ	9A9	8	3.5	7.25	4.5	0	18.75	27.75
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	93710	5	NGUYỄN NGỌC KHÁNH GIA	08/07/2007	Nữ	9P	9	10	7.75	7.25	0	26.75	41.25
2	93713	5	KIÊN LÊ GIA HÙNG	05/12/2007	Nam	9P	8.25	10	9	5.25	1	28.25	37.75
3	93718	5	TRƯƠNG UYÊN NGHI	01/01/2007	Nữ	9P	9	9.75	9	7.75	1	28.75	43.25
4	93720	5	NGUYỄN NGÔ THIÊN NHÂN	16/11/2007	Nam	9P	9	10	8	8	0	27	43
5	93725	5	TRƯƠNG ĐẶNG GIA TUỆ	17/07/2007	Nam	9P	5.75	9.5	6.5	6.25	0	21.75	34.25
6	94265	10	ĐẶNG GIA LỢI	22/07/2007	Nam	9P	6.25	6.75	7.75	-1	1	21.75	18.75
7	94266	10	LÊ BÙI THẢO BẢO NGỌC	29/05/2007	Nữ	9P	7	5.75	7.5	2.5	0	20.25	25.25
Tổng cộng có tất cả: 7 học sinh.													